

LUẬT MA HA TĂNG KỲ

QUYỂN 38

Phần 3: GIỚI PHÁP CỦA TỖ KHEO NI

Đoạn 4: NÓI VỀ 141 PHÁP BA DẠ ĐỀ (Tiếp Theo)

71. GIỚI CHO Y CHO TU SĨ NGOẠI ĐẠO

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, bấy giờ có người tên là Kiệt Trụ xuất gia trong hàng ngũ ngoại đạo, còn cha mẹ ông thì xuất gia theo Phật giáo. Vào lúc trời đang mùa lạnh, Kiệt Trụ không có y phục, bèn đi đến chỗ mẹ, sống như loài cầm thú. Người mẹ thương tình, suy nghĩ: “Có y Uất-đa-la-tăng vừa mới giặt nhuộm ở đây”, bèn cởi ra cho con. Khi được y rồi, anh ta liền mặc đi vào ngồi trong quán rượu. Do thế bị người đời chê cười: “Kẻ tà kiến này là con lừa ăn bã rượu mà lại mặc biểu tượng của thánh nhân”.

Các Tỳ-kheo-ni nghe thế bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo liền đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Tỳ-kheo-ni kia đến. Khi cô tới rồi, Phật hỏi:

- Người có việc đó thật không?
- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

Đó là việc xấu. Vì sao người đem y cho kẻ ngoại đạo xuất gia? Từ nay về sau, Ta không cho phép tự tay cho y cho ngoại đạo.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Tỳ-xá-ly phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni tự tay cho y của Sa-môn cho người thế tục và ngoại đạo, thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Người thế tục: Tức người tại gia.

Ngoại đạo: Chỉ cho hàng ngoại đạo xuất gia.

Tự tay cho: Tay mình cho, tay người kia nhận.

Y của Sa-môn: Biểu tượng của Hiền Thánh.

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói. Không được tự tay cho y của Sa-môn cho người thế tục và ngoại đạo. Nếu Tỳ-kheo-ni có giới đức, rồi phụ nữ, trẻ con muốn xin miếng y rách để cầu phước, tiêu tai, thì không được tự tay mình cho mà nên bảo tịnh nhân nữ đem cho.

Nếu Tỳ-kheo tự tay cho y của Sa-môn cho người thế tục, ngoại đạo thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Nếu Tỳ-kheo có giới đức, mà người ta xin một miếng cà-sa rách để cầu được tiêu tai thì nên bảo tịnh nhân đem cho, nhưng không được cho một miếng lớn mà nên cho một miếng nhỏ. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

72. GIỚI MAY Y AN ĐÀ HỘI QUÁ KÍCH THƯƠNG

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy có Tỳ-kheo-ni mặc y giống như phụ nữ, bị người đời chê bai: “Vì sao Tỳ-kheo-ni mặc y dài kéo lê tua vải mà đi giống như phụ nữ ngoài đời? Đây là hạng người bại hoại, nào có đạo hạnh gì”.

Các Tỳ-kheo-ni nghe thế bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo liền đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Tỳ-kheo-ni ấy đến. Khi cô tới rồi, Phật hỏi:

- Người có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Từ nay về sau Ta không cho phép để nguyên cả tua vải mà may y, mà phải đo may cho đúng cỡ.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm-di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni may y An-đà-hội thì phải đo rồi mới may, chiều dài bằng bốn gang tay Tu-già-đà, chiều rộng bằng hai gang tay. Nếu may quá mức đó thì cắt bớt rồi sám hối tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

An-đà-hội: Y mà Thế Tôn cho phép.

May: Hoặc tự mình may hoặc sai người khác may.

Phải đo: Chiều dài bốn gang tay Tu-già-đà, chiều rộng hai gang tay, nếu quá số đó thì cắt bớt rồi sám hối tội Ba-dạ-đề.

Tu-già-đà: Thiện Thệ (tức Phật).

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói. Nếu Tỳ-kheo-ni may y chiều dài đúng lượng, chiều rộng quá lượng thì phạm tội Ba-dạ-đề, khi mặc thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Cũng vậy, nếu chiều rộng đúng lượng, chiều dài quá

lượng; ở ngoài biên đúng lượng; ở giữa quá lượng; ở giữa đúng lượng; ở ngoài biên quá lượng; khi gấp, khi nhăn đúng lượng; khi thấm nước đúng lượng; nhưng khi phơi khô lại dài rộng, thì phạm tội Ba-dạ-đề, khi dùng phạm tội Việt-tỳ-ni. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

73. GIỚI MAY YẾM RỘNG QUÁ CỠ

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy có Tỳ-kheo-ni tuổi trẻ đoan chánh, mặc y đi đường, đôi vú nổi cộm lên, đám con trai thấy thế liền cười. Các Tỳ-kheo-ni nghe rồi bèn thuật lại với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo liền đem việc ấy đến bạch lên Đức Thế Tôn. Thế rồi, Phật dạy: “Từ nay về sau, Tỳ-kheo-ni nên may Tăng-kỳ-chi”.

Lại nữa, khi ấy có Tỳ-kheo-ni dùng vải rỏ may Tăng-kỳ-chi dài, rộng, thế rồi Phật dạy: “Từ nay về sau cắt rỏ vải nên ước lượng mà cắt”. Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni may Tăng-kỳ-chi nên ước lượng mà may, chiều dài bốn gang tay Tu-già-đà, chiều rộng hai gang tay. Nếu may quá mức đó thì cắt bớt rồi sám hối tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Ba-dạ-đề: Như ở phần An-đà-hội ở trên đã nói rõ.

74. GIỚI MAY ÁO TẮM RỘNG QUÁ CỠ

Khi Phật an trú tại Tỳ-xá-ly, lúc Tỳ-kheo-ni Bạt-đà-la xuống tắm dưới sông Tô thì có năm đồng tử Ly-xa đứng trên bờ sông trông thấy, do thế phát sinh dục tâm. Tỳ-kheo-ni bèn nói:

- Nay các hiền sĩ, các vị hãy đi đi.

- Chúng tôi không đi, thích ở đây nhìn thân thể của Thánh giả hơn.

- Các vị muốn xem cái thân thể có chín cửa hôi thối này để làm gì?

- Không phải vậy. Chúng tôi rất thích nhìn.

Họ cứ ở đó hồi lâu không chịu đi, Tỳ-kheo-ni bèn suy nghĩ: “Đây là đám phàm phu ngu si thiển cận”, đoạn cô dùng hai bàn tay che phía trước, phía sau rồi lên bờ. Những kẻ kia thấy thế liền mê mẩn, miệng trào máu nóng, nằm lăn quay trên đất.

Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc đó nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo liền đem đến bạch lên Thế Tôn. Cho đến đoạn các Tỳ-kheo-ni hỏi

Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao năm đồng tử Ly-xa ấy do lòng dục mà đến nổi mê mẩn nằm lăn quay trên đất như vậy?

- Không những ngày nay họ có lòng dục như thế mà trong thời quá khứ cũng đã từng có như vậy.

- Xin Thế Tôn thuật lại, chúng con muốn được nghe.

- Trong thời quá khứ xa xôi có một thiếu nữ đoan chánh thù thắng, đồng thời thuở ấy cũng có năm vị Thiên tử, người thứ nhất tên Thích-ca-la, người thứ hai tên Ma-đa-lê, người thứ ba tên Xà-tăng-da-đế, người thứ tư tên là Bỉ-xà-da-đế, người thứ năm tên Ma-tra, khi trông thấy Thiên nữ ai nấy đều sinh tâm dục, bèn suy nghĩ: “Đây không phải là vật có thể dùng chung, hễ ai có lòng dục mạnh nhất thì cho kẻ ấy”. Thế rồi, họ đồng thanh nói: “Đồng ý”. Kế đến, Thích-ca-la bèn đọc kệ:

*“Tôi nhớ khi dâm dục,
Ngồi nằm chẳng được yên.
Mãi cho đến khi ngủ,
Dục lui mới được yên”.*

Tiếp theo Ma-đa-lê lại đọc kệ:

*“Thích-ca, khi bạn ngủ,
Còn tạm thời thanh thản.
Tôi nhớ khi dâm dục,
Như trống thúc xông trận”.*

Xà-tăng-da-đế cũng đọc kệ:

*“Ma-đa, dụ trống thúc,
Vẫn còn có gián đoạn.
Khi tâm tôi nhiễm dục,
Như cây trôi dòng chảy”.*

Tiếp đến, Bỉ-xà-da-đế lại đọc kệ:

*“Bạn ví cây nổi trôi,
Có lúc còn dừng lại.
Tôi nhớ lúc tưởng dục,
Như nặng không chớp mắt”.*

Thế rồi Ma-tra lại đọc kệ:

*“Những điều các vị nói,
Toàn niệm tưởng an lạc.
Khi tôi đam mê dục, Chẳng
còn biết sống chết”.*

Khi ấy, các Thiên tử liền nói: “Bạn là người mãnh liệt nhất”, rồi

đồng lòng nhường Thiên nữ cho người này.

Đoạn, Phật nói với các Tỳ-kheo-ni:

- Năm Thiên tử thuở ấy nay chính là năm chàng trai Ly-xa:

- Bạch Thế Tôn! Vị Tỳ-kheo-ni ấy nhờ có hạnh nghiệp gì mà được đoạn chánh như vậy? Lại được sinh vào nhà danh giá, có lòng tin xuất gia chứng đắc vô lậu?

- Nay các Tỳ-kheo-ni, trong thời quá khứ có một thành tên Ba-la-nại. Nơi này có một trưởng giả, ông cưới một bà vợ. Bà này lúc mới về thường có một người lo việc chải đầu và cung cấp thức ăn. Khi ấy, có vị Phật-bích-chi tên Tuyên-hy đi đến cửa nhà bà khát thực. Bà thấy Ngài không được đoạn nghiêm lắm nên không có lòng cung kính, do thế không cho thức ăn cũng không bảo Ngài đi. Người chải đầu thấy vậy liền nói:

- Thưa bà chủ! Bà nên cúng dường thức ăn cho vị khát sĩ.

- Ngài xấu xí không đẹp, ta không cúng dường.

- Thế thì bà hãy đưa phần thực phẩm của tôi để tôi cúng dường cho Ngài.

- Tùy ý người lấy, người cũng có thể đem vứt xuống nước.

Người ấy được thức ăn rồi, liền đem cúng dường cho Phật-bích-chi. Thế rồi, khi thọ trai xong, Ngài bèn vọt lên hư không mà đi. Thấy Ngài bay đi, người cúng dường tâm rất hoan hỷ, liền phát thệ nguyện: “Con nguyện thân sau được sinh vào nhà hào quý, thân thể đoạn chánh, thấy Phật, nghe Pháp, diệt hết lậu hoặc”. Thế rồi, người ấy liền mệnh chung, sinh lên cõi trời, hưởng được năm điều vượt trội hơn trăm ngàn Thiên nữ, đó là: thọ mạng, nhan sắc, sức lực, danh tiếng và biện tài. Sau khi mệnh chung ở cõi trời bèn sinh vào nhà Bà-la-môn tại thành Ba-la-nại. Bấy giờ, nhằm lúc Đức Phật Ca-diếp ra đời, Ngài vào thành khát thực, tuần tự đến nhà ấy thì gặp lúc cha mẹ đi du ngoạn, cô ở nhà một mình. Do gieo công đức trong đời trước, nên khi thấy Ngài, cô rất hoan hỷ, đem rửa sạch cái thố bằng đồng, đựng đầy thức ăn thượng hạng và đem y Kiền-xá-da dâng lên Đức Thế Tôn Ca-diếp, rồi đọc kệ:

*“Nay cúng y, thức ăn,
Vật cúng dường tối thắng.
Nay cúng đức Mâu-ni.
Kiết sử hết, chứng ngộ.
Như bậc lậu tận chứng,
Mong con cũng như vậy”.*

Người con gái này về sau được gả cho gia đình Bà-la-môn, nhưng

vì cha mẹ chồng quá nghiêm khắc khó phụng sự, cuối cùng cô phải thốt ra: “Ta dùng cái thân này sống để làm gì, chi bằng tự sát!”, bèn cầm chuổi anh lạc, hương thoa mình và dây thòng lọng định tìm chỗ tự vẫn. Nhưng khi trông thấy ngôi tháp của Phật Ca-diếp, cô bèn đem các dụng cụ trang sức kia đến cúng dường tháp Phật rồi mới treo cổ. Và sau khi mệnh chung liền sinh vào gia đình Bà-la-môn, cho đến tự đọc kệ:

*“Anh lạc, y, hương hoa,
Cúng dường tháp Ca-diếp.
Nương nhờ phước báo này,
Nay lễ chân Thế Tôn”.*

Phật dạy: Từ nay về sau nên may áo tắm. Cho đến, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni may áo tắm mưa nên lượng định mà may, chiều dài bốn gang tay Tu-già-đà, chiều rộng hai gang tay. Nếu may quá mức ấy thì phải cắt bớt rồi sám hối tội Ba-dạ-đề, như trường hợp y Tăng-kỳ-chi đã nói rõ.

75. GIỚI XIN Y TẠI NHÀ KHÔNG TIN PHẬT

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Tỳ-kheo-ni nói với Thâu-lan-nan-đà:

- Cô có thể xin y Ca-hy-na cho Ni chúng được không?

- Được.

- Thế là cô đi đến một gia đình không có niềm tin, nói:

- Đại phước đức, thí chủ có thể cúng dường y Ca-hi-na cho Ni chúng được không?

- Được.

Sau khi Tự tứ xong, Ni chúng hỏi Thâu-lan-nan-đà:

- Đã xin được y Ca-hi-na chưa?

- Tôi biết rồi.

Thế là cô đi đến gia đình kia, hỏi:

- Nay hiền sĩ, đã chuẩn bị y Ca-hi-na xong chưa?

- Tôi biết rồi.

Sau đó, Ni chúng đến hỏi Thâu-lan-nan-đà, thì cô đáp: “Tôi biết rồi”. Cứ như thế cho đến khi thời gian của y đã trôi qua (mà không có y). Các Tỳ-kheo-ni bèn trình bày việc này với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo liền đem đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Thâu-lan-nan-đà đến. Khi cô tới rồi, Phật hỏi:

- Người có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Vì sao người đến nhà người không thể sắm y để xin y Ca-hi-na cho Ni chúng? Từ nay về sau, Ta không cho phép làm như vậy.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni đến nhà người không thể cúng y để xin y Ca-hi-na cho Ni chúng thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Không thể cúng: Không có khả năng cho, rất ít hy vọng.

Y: Như y Khâm-bà-la, y Chiên, cho đến y Khu-mâu-đề.

Xin: Xin y Ca-hi-na cho Tăng. Nhưng nếu quá thời gian của y mà không xin được thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói. Nếu Tỳ-kheo-ni đi xin y Ca-hi-na cho Ni chúng thì nên đi xin với tấm lòng nhiệt thành, nhưng không nên đến xin những nhà không có niềm tin, mà nên đến những nhà có niềm tin và nhiều bà con mà xin. Nếu người đó nói: “Tôi tự biết”, thì phải hỏi lại: “Bà có định cho không? Chớ nên để quá thời gian của y”. Đồng thời cũng phải xem xét người ấy, nếu thấy họ không có khả năng sắm được thì nên đi xin chỗ khác. Hơn nữa, cũng phải tự lượng sức mình, nếu không thể làm được thì không nên hứa đi xin cho Ni chúng. Nếu đã hứa xin y cho Ni chúng, mà không siêng năng đi xin, không nhờ người khác xin, cũng không nói cho Ni chúng biết, để quá thời gian của y, thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Nếu Tỳ-kheo đến gia đình không có niềm tin xin y Ca-hi-na cho Ni chúng thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

76. GIỚI KHÔNG ĐEM Y THEO BÊN MÌNH

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy có Tỳ-kheo-ni mặc y thượng, hạ đến đánh lễ chân Thế Tôn, sau đó bị hỏa hoạn cháy mất y. Các Tỳ-kheo-ni bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo liền đem việc đó đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Tỳ-kheo-ni ấy đến. Khi cô tới rồi, Phật hỏi:

- Người có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Vì sao những y phục cần sử dụng mà người không đem theo bên mình? Từ nay về sau, Ta không cho phép không đem theo bên mình những y phục cần sử dụng.

Lại nữa, bấy giờ có Tỳ-kheo-ni con gái dòng họ Thích và con gái dòng họ Ma-la, trước kia vốn là nhạc sĩ, nay xuất gia khoác y Tăng-già-lê nặng nề trông rất vất vả. Thế rồi, Phật dạy: “Từ nay về sau Ta cho phép khi bệnh thì được chằm chước”. Đoạn, Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm-di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni không bệnh mà không đem theo bên mình những y phục cần mặc thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Những y phục cần mặc: Như y Tăng-già-lê, Uất-đa-la-tăng, An-đà-hội, Tăng-kỳ-chi và y tắm mưa.

Bệnh: Nếu có bệnh mà không đem y theo bên mình thì Đức Thế Tôn bảo là không có tội. Nếu không bệnh mà không đem theo thì phạm tội Ba-dạ-đề. Nhưng nếu lễ thấp, đi kinh hành, ban ngày ngồi thiền trong trú xứ thì - không mang y theo - không có tội. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

77. GIỚI NẤU LẠI ĐỒ ĂN ĐỂ ĂN

Khi Phật an trú tại thành Tỳ-xá-ly, bấy giờ gia đình Tỳ-kheo-ni Bạt-đà-la thường mang thức ăn đến cho cô. Khi được thức ăn rồi, cô bèn xào nấu biến chế. Các anh em chú bác đến thấy thức ăn bèn hỏi:

- Tôi muốn ăn.
- Được thôi.

Thế là họ lấy thức ăn rồi ăn, nhưng nghe có mùi vị khác thường, liền hỏi:

- Ở đâu mà được thức ăn ngon thế này?
- Đó là thức ăn ở nhà đem đến đây.

Người nhà bèn nổi giận trách (người làm công): “Nhà ta lâu nay làm thức ăn chỉ uống phí tiền bạc mà chẳng ngon lành gì!”, bèn trở về nhà dùng roi đánh đứa nô tỳ, rồi mắng: “Chỉ mất tiền bạc vô ích mà chẳng được ăn”. Thế là kẻ sai đi đưa thức ăn nổi giận, nói: “Tại vì Tỳ-kheo-ni mà ta bị khổ não như thế này”.

Các Tỳ-kheo-ni nghe thế bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo liền đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Tỳ-kheo-ni Bạt-đà-la đến. Khi cô tới rồi, Phật hỏi:

- Người có việc đó thật không?
- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.
- Đó là việc xấu. Từ nay về sau Ta không cho phép tự nấu nướng

pha chế thức ăn.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy có Tỳ-kheo-ni vốn là con gái dòng họ Thích và con gái dòng họ Ma-la đi khát thực được cơm nguội, canh nguội và rau để cách đêm, ăn vào liền bị ới mưa. Các Tỳ-kheo-ni nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo liền đi đến bạch với Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn! Có cho phép chúng con được hâm nóng thức ăn không?

- Được.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm-di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại Tỳ-xá-ly phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni không bệnh mà được các thức ăn như Khư-đà-ni, Bồ-xà-ni, rồi tự mình nấu lại, sai người nấu lại; tự mình chiên lại, sai người chiên lại; tự mình hâm lại, sai người hâm lại để ăn, thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Khư-đà-ni: Năm thức ăn Khư-đà-ni.

Bồ-xà-ni: Năm thức ăn Bồ-xà-ni.

Nấu lại: Tự mình nấu lại hoặc sai người nấu lại.

Chiên: Tự mình chiên hoặc sai người chiên.

Hâm: Tự mình hâm hoặc sai người hâm.

Bệnh: Nếu vì già bệnh suy yếu nên ăn đồ ăn nguội lạnh vào bị ới mưa không an lạc (mà hâm lại đồ ăn để ăn) thì Thế Tôn nói là không có tội. Trái lại, nếu Tỳ-kheo-ni không bệnh mà nấu lại đồ ăn để ăn thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói Phật không cho phép vì muốn ăn ngon mà chiên lại, hâm lại đồ ăn. Nhưng nếu thức ăn lạnh thì được hâm lại cho nóng, nhưng không được dùng xoong chảo để nấu, mà chỉ nên dùng chén bằng đồng hoặc là tô hoặc là thố để hâm cho nóng.

Nếu Tỳ-kheo vì thích ngon mà tự nấu lại, chiên lại, hâm lại đồ ăn để ăn thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Nhưng nếu bảo tịnh nhân làm thì không có tội. Nếu đi khát thực mà gặp thức ăn lạnh rồi hâm lại cho nóng để ăn thì không có tội. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

78. GIỚI ĐỨNG HẬU TỖ KHEO THỌ TRAI

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy có hai vợ chồng người kia xuất gia theo dòng họ Thích. Trong khi ông chồng già cả đang ăn thì bà

vợ Tỳ-kheo-ni đứng bên cạnh rót nước và cầm quạt quạt. Ông chồng già nhắc lại chuyện dĩ vãng. Tỳ-kheo-ni nổi giận liền lấy nước tạt vào mặt, cầm quạt gõ trên đầu, mắng: “Ông là kẻ không biết ân nghĩa, chuyện dĩ vãng không nên nói mà đem nói”. Tỳ-kheo-ni khác thấy thế bèn khuyên:

- Nay Thánh giả, vị này là bậc đáng tôn trọng, không được làm như thế.

- Ông già ấy là kẻ bất thiện, không biết ân nghĩa, chuyện dĩ vãng không nên nói mà nay đem ra nói.

Các Tỳ-kheo-ni nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo liền đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Tỳ-kheo-ni ấy đến. Khi cô tới rồi, Phật liền hỏi:

- Người có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Đó là việc xấu. Vì sao trong lúc Tỳ-kheo ăn mà người hầu nước và quạt? Đó là việc phi pháp, phi luật, trái lời Ta dạy, không thể dùng việc ấy để nuôi lớn pháp thiện được. Từ nay về sau, Ta không cho phép làm như vậy.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm-di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu trong khi Tỳ-kheo đang ăn mà Tỳ-kheo-ni hầu nước và quạt thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Tỳ-kheo-ni: Như trên đã nói.

Tỳ-kheo đang ăn: Gồm năm thức ăn chính và năm thức ăn phụ.

Hầu nước và quạt: Xách bình nước, rót nước, cầm quạt mà quạt, thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói. Nếu Tỳ-kheo-ni xách bình nước mà không cầm quạt thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Nếu cầm quạt mà không xách bình nước cũng phạm tội Việt-tỳ-ni. Nếu làm cả hai việc thì phạm tội Ba-dạ-đề. Nếu không cầm cả hai thì không có tội. Tội này cấu thành trong trường hợp chỉ có một Tỳ-kheo và một Tỳ-kheo-ni. Nếu có nhiều Tỳ-kheo thì hầu nước, quạt không có tội. Hoặc là trong chúng có cha, anh thì dùng quạt quạt không có tội. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

79. GIỚI ĂN TỎI

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy có một thương gia chuyên nghề trồng tỏi mời Tỳ-kheo-ni cúng dường tỏi. Thế rồi, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni đến vườn ăn tỏi, dẫm đạp bữa bãi; khi thương nhân đến vườn thăm, thấy tỏi bị tưới tả liền hỏi người làm vườn:

- Vì sao mà tỏi bị tưới tả thế này?

- Trước đây có mời Tỳ-kheo-ni đến cúng dường tỏi nên họ vào vườn lấy ăn hoặc mang đi mà giẫm đạp như vậy.

Thương nhân nghe thế bèn chê trách: “Ta mời đến cúng dường tỏi thì chỉ nên ăn mà thôi, vì sao lại đem đi và giẫm đạp như vậy?”

Các Tỳ-kheo-ni nghe thế bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo liền đem việc ấy đến bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Cho đến Tỳ-kheo-ni đáp: “Có thật như vậy”. Rồi Phật khiển trách:

- Đó là việc xấu. Từ nay về sau, Ta không cho phép ăn tỏi. (cho đến) Dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- *Nếu Tỳ-kheo-ni ăn tỏi thì phạm tội Ba-dạ-đề.*

Giải Thích:

Tỏi: Gồm có loại tỏi trồng và tỏi trên núi, đại loại các thứ tỏi như vậy đều không được phép ăn; loại chín hay loại sống đều không cho phép ăn; loại nấu lại, loại được đốt thành tro cũng không cho phép ăn. Nhưng nếu thân thể có ghẻ thì cho phép dùng tỏi thoa. Và khi thoa thì phải ở chỗ vắng đến lúc ghẻ lành, phải tắm rửa sạch sẽ rồi mới được vào trong chúng. Thế nên, Đức Thế Tôn nói (như trên).

Kệ tóm tắt:

*“Y khác, y ngoại đạo,
Kỳ-chi, An-đà-hội.
Y tắm, Ca-hi-na.
Y dùng không đem theo.
Nấu lại, hầu quạt nước,
Ăn tỏi, hết phần tám”.*

80. GIỚI ĐEM THỨC ĂN CHO NGƯỜI THẾ TỤC

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy người chị của Lại-tra-ba-la qua đời, cô bèn đi xin các thức ẩm thực cho đưa con của bà chị. Vì vậy bị người đời chê cười: “Vì sao Sa-môn ni nhận thức ăn của người có niềm tin cúng dường rồi đem cho người thế tục?”

Các Tỳ-kheo-ni nghe thế bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo liền đem việc ấy bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Tỳ-kheo-

ni ấy đến. Khi cô tới rồi, Phật liền hỏi:

- Người có việc đó thật không?
- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

Từ nay về sau, Ta không cho phép tự tay cho thức ăn cho người thế tục.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy ngoại đạo Kiệt-trụ đến chỗ mẹ. Người mẹ thấy ông đến, liền lấy bát múc đầy các thức ăn đưa cho ông. Người con được thức ăn rồi bèn đem vào trong quán rượu ngồi ăn, đồng thời cho người khác ăn. Có người hỏi:

- Ông được thức ăn ngon này ở đâu vậy?

- Ông im đi. Người đời xem Sa-môn ni là phước điền, Sa-môn ni lại coi ta là phước điền.

Do thế bị người đời chê cười: “Vì sao Sa-môn ni lại dùng thức ăn của thí chủ cúng cho mình đem cho kẻ không tăng trưởng phước đức?”.

Các Tỳ-kheo-ni nghe thế bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo liền đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Tỳ-kheo-ni kia đến. Khi cô tới rồi, Phật liền hỏi:

- Người có việc đó thật không?
- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Đó là việc xấu. Vì sao tự tay người cho thức ăn cho ngoại đạo? Từ nay về sau, Ta không cho phép tự tay cho thức ăn cho ngoại đạo.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm-di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni tự tay cho thức ăn cho người thế tục, ngoại đạo thì phạm tội Ba-dạ-đê.

Giải Thích:

(Một số từ ngữ ở trên đã giải thích).

Nếu Tỳ-kheo-ni có thân nhân đến chơi, mình muốn cho thức ăn cho họ thì không được tự tay đưa cho, mà phải bảo tịnh nhân nữ cho. Nếu không có tịnh nhân nữ thì nên bảo: “Nên tự tay lấy thức ăn trong đó mà ăn”. Nếu sợ họ lấy nhiều thì nên bảo: “Lấy chừng ấy thức ăn đưa đây, còn bao nhiêu đem cất”. Khi mình nhận thức ăn rồi, nên để dưới đất, bảo họ tự lấy. Nếu ngoại đạo đến thì không được tự tay cho thức ăn mà phải bảo tịnh nhân nữ cho họ. Nếu không có tịnh nhân nữ thì nên nói: “Hãy tự lấy thức ăn trong đó mà ăn”. Nếu sợ họ lấy nhiều thì nên bảo: “Lấy chừng ấy thức ăn đưa đây, còn bao nhiêu đem cất”. Rồi mình

tự tay để thức ăn dưới đất cho họ. Nếu người bà con mình trách: “Người dùng lối Chiên-đà-la để đối xử với ta sao?” thì nên nói: “Ông đã xuất gia vào chỗ không tốt. Đức Thế Tôn chế giới không cho phép tôi cho thức ăn. Phật cũng dạy: “Được sai ngoại đạo nấu thức ăn rồi bảo họ: “Người đưa cho ta còn bao nhiêu thì hãy ăn”. Đó là những gì mà Đức Thế Tôn đã dạy”.

81. GIỚI LÀM THẦY THUỐC ĐỂ SINH SỐNG

Khi Phật an trú tại Câu-diêm-di, lúc ấy, Tỳ-kheo-ni mẹ của Xiển-đà chữa bệnh rất giỏi, thường đem theo rễ, lá, quả cây thuốc vào các nhà hoàng tộc, đại thần, cư sĩ trị bệnh cho các thai phụ. Cô chữa bệnh mắt, thổ tả, xông đầu, nhỏ thuốc mũi, dùng kim lể, rồi bôi thuốc vào. Do chữa bệnh nên cô được cúng dường rất nồng hậu. Các Tỳ-kheo-ni bèn khiển trách cô:

- Đó không phải là phép tắc xuất gia mà là nghề làm thầy thuốc.

Thế rồi, họ trình bày việc đó với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo lại đem đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Tỳ-kheo-ni ấy đến. Khi cô tới rồi, Phật hỏi:

- Người có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Đó là việc xấu. Từ nay về sau Ta không cho phép làm nghề thầy thuốc để nuôi sống.

Đoạn Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm-di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại Câu-diêm-di phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại.

- *Nếu Tỳ-kheo-ni làm nghề thầy thuốc để nuôi sống thì phạm tội Ba-dạ-đề.*

Giải Thích:

Tỳ-kheo-ni: Như trên đã nói.

Thầy thuốc: Người dùng rễ, lá, trái cây thuốc để chữa bệnh. Lại có thầy thuốc chú nguyện thuốc độc, chú nguyện rắn, cho đến chú nguyện lửa, chú nguyện tinh tú, mặt trời, mặt trăng. Nếu ai dùng những phương pháp ấy để nuôi sống như mẹ của Xiển-đà thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói. Tỳ-kheo-ni không được làm nghề thầy thuốc để sinh sống. Nếu mình bị bệnh thì được bảo người khác dùng phương thuốc để chữa trị.

Nếu Tỳ-kheo làm nghề thầy thuốc để sinh sống thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Thế nên, Đức Thế Tôn nói (như trên).

82. GIỚI TRAO TOA THUỐC CHO NGƯỜI THẾ TỤC VÀ NGOẠI ĐẠO

Khi Phật an trú tại Câu-diêm-di, sau khi Ngài chế giới không cho làm nghề thầy thuốc để nuôi sống, thì có người mời mẹ của Xiển-đà chữa bệnh, Tỳ-kheo-ni liền nói: “Đức Thế Tôn chế giới không cho phép chữa bệnh”. Họ lại nói: “Nếu không cho chữa bệnh thì xin cho tôi toa thuốc”. Thế là cô bèn đưa toa thuốc cho người thế tục và ngoại đạo. Các Tỳ-kheo-ni liền nói: “Chỉ lo nghiền ngẫm các phương thuốc, thì không phải là phép tắc xuất gia”.

Thế rồi, họ trình bày với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo đem việc ấy đến bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật bảo gọi Tỳ-kheo-ni ấy đến. Khi cô tới rồi, Phật bèn hỏi:

- Người có việc đó thật không?
- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

Từ nay về sau, Ta không cho phép trao toa thuốc cho người thế tục và ngoại đạo.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm-di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại Câu-diêm-di phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni trao cho người thế tục và ngoại đạo toa thuốc, thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Tỳ-kheo-ni: Như trên đã nói.

Người thế tục: Người tại gia.

Ngoại đạo: Chỉ hàng ngoại đạo xuất gia.

Trao toa thuốc: Nếu như chú nguyện rắn, chú nguyện thuốc độc, cho đến chú nguyện lửa, chú nguyện tinh tú, mặt trời, mặt trăng, thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói.

Tỳ-kheo-ni không được trao toa thuốc cho người thế tục và ngoại đạo, cũng không được chỉ vẽ phương thuốc cho họ.

Nếu Tỳ-kheo trao toa thuốc cho người thế tục và ngoại đạo thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

83. GIỚI LÀM VIỆC CHO NGƯỜI THẾ TỤC

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Tỳ-xá-khư Lộc Mẫu mời hai bộ Tăng (về nhà cúng dường). Các Tỳ-kheo-ni sáng sớm đến nhà bà, nói:

- Nay Ưu-bà-di, hôm nay bà mời hai bộ Tăng, chúng tôi nên dùng thứ gì để báo đáp đây?

- Thưa các Thánh giả, các vị chỉ cần tụng kinh, hành đạo tức là đã báo ân rồi vậy.

- Đúng thế, nhưng cũng phải có việc gì khác để báo đáp chút chút chứ.

Thế là, họ leo lên gác, lấy bông vải ra, rồi người thì cán hạt, người thì nhồi bông, người thì se sợi, làm thành cuộn chỉ tròn, đem đưa bà, nói:

- Những gì chúng tôi muốn báo đáp bà, giờ đã làm xong.

- Việc đó không phải là báo đáp, muốn báo đáp thì ăn xong, ngồi thiền, tụng kinh, học kinh, đó mới gọi là báo đền.

Các Tỳ-kheo-ni nghe thế bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo liền đem việc đó đến bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật bảo gọi Tỳ-kheo-ni ấy đến. Khi cô tới rồi, Phật hỏi:

- Người có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Đó là việc xấu. Từ nay về sau, Ta không cho phép làm những việc thế tục tại nhà bạch y.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm-di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi, cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni làm việc cho người thế tục thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Người thế tục: Tức nhà bạch y.

Làm việc cho người thế tục: Tức là cán hạt bông, nhồi bông và se sợi, hoặc giã, xay, giặt áo, đại loại làm những việc nhà cho người thế tục như vậy thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói. Tỳ-kheo-ni không được làm việc cho người thế tục. Nếu đàn-việt muốn cúng dường Phật nên nói: “Này Thánh giả, hãy giúp con làm dụng cụ cúng dường này”, thì lúc ấy được giúp họ kết vòng hoa, nghiền bột hương.

Nếu Tỳ-kheo làm việc giúp cho người thế tục thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

84. GIỚI VÀO NHÀ NGƯỜI KHÔNG BÁO TRƯỚC

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy có hai vợ chồng người kia

vào giữa trưa trong nhà vắng vẻ tưởng không có ai, muốn giao hoan, thì Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà không báo trước mà đột ngột đi vào. Người chồng thấy thế nổi giận, vì cuộc hành dâm của mình bị trở ngại, đồng thời nam căn còn cương cứng, bèn đuổi theo định bắt Tỳ-kheo-ni. Tỳ-kheo-ni hoảng sợ vội vàng bỏ chạy về lại trú xứ, nói với các Tỳ-kheo-ni khác: “Hôm nay suýt chút nữa tôi bị hủy hoại phạm hạnh”.

Các Tỳ-kheo-ni nghe thế bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo đem việc ấy bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Thâu-lan-nan-đà đến. Khi cô tới rồi, Phật hỏi:

- Người có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Đó là việc xấu. Vì sao người biết thực gia, không nói trước mà đi vào. Từ nay về sau, Ta không cho phép làm như vậy.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm-di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni biết thực gia, không nói trước mà đi vào, thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Biết: Hoặc tự biết hoặc do nghe từ người khác mà biết.

Thực: Người nữ là thức ăn của người nam, người nam là thức ăn của người nữ.

Gia: Như nhà Sát-lợi, nhà Bà-la-môn, nhà Tỳ-xá, nhà Thủ-đà-la, đại loại các gia đình như thế, nếu không báo trước mà đột ngột đi vào thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói. Nếu Tỳ-kheo-ni không nói trước thì không được đi vào. Nếu muốn đi vào thì nên nói với người giữ cửa rằng tôi muốn đi vào. Nếu người giữ cửa thưa với chủ nhà rồi họ bảo vào thì mới được vào. Nếu người giữ cửa không ra báo lại thì không được vào. Nếu nghe trong phòng có tiếng nói thì phải gảy móng tay, dậm chân cho có tiếng động. Nếu họ vẫn im lặng thì không được vào. Nếu họ ra nghênh tiếp thì được vào.

Nếu Tỳ-kheo không nói trước với gia chủ mà vào nhà họ thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

85. GIỚI SỐNG THÂN CẬN VỚI NGƯỜI THẾ TỤC

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Tỳ-kheo-ni Ca-lê độ người con gái thứ ba của gia đình Ly-xa xuất gia, rồi cô ấy sống thân cận với

người thế tục ngoại đạo. Các Tỳ-kheo-ni bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo đem việc ấy đến bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật bảo gọi Tỳ-kheo-ni ấy đến. Khi cô tới rồi, Phật liền hỏi:

- Người có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Đó là việc xấu. Từ nay về sau, Ta không cho phép sống thân cận như vậy.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm-di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni sống thân cận với người thế tục, ngoại đạo - thậm chí sống thân cận với người làm vườn, Sa-di - trọn ngày hoặc trong khoảnh khắc, thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

(Một số từ ngữ trên đã giải thích)

Trọn ngày: Từ lúc bình minh đến lúc mặt trời lặn.

Cho đến trong khoảnh khắc: Chỉ trong chốc lát.

Sống thân cận: Thân thể sống thân cận, miệng thân cận, thân miệng sống thân cận, thậm chí sống với người làm vườn, Sa-di thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói. Nếu Tỳ-kheo-ni thích sống thân cận với người này người kia thì Hòa thượng ni, A-xà-lê ni nên cho họ sống cách ly ở chỗ khác.

Nếu Tỳ-kheo sống thân cận thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

86. GIỚI TỰ THÊ THỐT

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà gây lộn với Tỳ-kheo-ni khác rồi chỉ Phật, chỉ A-xà-lê, chỉ y-cà-sa thê thốt như sau: “Nam mô Phật, nếu tôi làm như thế thì khi chết tôi không được khoác áo cà-sa, không đoạn tận khổ đau. bị mang tội giết cha mẹ, bị mang tội vong ân, bị mang tội hủy báng Hiền Thánh, rơi xuống địa ngục, đọa vào quỷ đói, đọa vào súc sinh. Nếu tôi làm như vậy, thì tôi sẽ rơi vào các cõi ấy. Nếu bạn làm như vậy thì bạn cũng sẽ rơi vào trong các cõi ấy”.

Các Tỳ-kheo-ni nghe thế bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo liền đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật bảo gọi Tỳ-kheo-ni ấy đến. Khi cô tới rồi, Phật hỏi:

- Người có việc đó thật không?
 - Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.
 - Đó là việc xấu. Người là người xuất gia mà vì sao lại thể thốt như thế? Đó là việc phi pháp, phi luật, trái lời ta dạy, không thể dùng việc ấy để nuôi lớn pháp thiện được.

Cuối cùng Phật dạy: Dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni tự thể thốt và nguyên rủa người khác thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Tự thể thốt: Như chỉ Phật, chỉ A-xà-lê thể thốt: “Nam mô Phật, nếu tôi làm như thế thì tôi sẽ bị tội như Đề-bà-đạt-đa, bị tội vọng ngữ, bị tội phản bội ân nhân, bị tội nói hai lưỡi. Nếu tôi như vậy thì phạm hạnh không thành tựu, khi chết không được khoác áo cà-sa, bị rơi xuống địa ngục, đọa vào súc sanh, ngạ quỷ. Nếu bạn hủy báng tôi thì bạn cũng sẽ bị tội như thế”. Nếu thể thốt như thế thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Nếu Tỳ-kheo thể thốt như thế thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

87. GIỚI HỒN DỖI TỰ ĐÁNH MÌNH

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà gây lộn với Tỳ-kheo-ni khác, rồi nổi giận, tự đánh, tự cào, khóc rống lên tuôn lệ. Các Tỳ-kheo-ni khác nghe thế bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Thâu-lan-nan-đà đến. Khi cô tới rồi, Phật hỏi:

- Người có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Vì sao người nổi giận tự đánh mình, rồi khóc rống lên tuôn rơi nước mắt? Đó là việc phi pháp, phi luật, trái lời ta dạy, không thể dùng việc đó để nuôi lớn pháp thiện được.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm-di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni tự đánh mình rồi tuôn rơi nước mắt thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Tự đánh mình: Nếu Tỳ-kheo-ni dùng tay nắm mình lại, rồi dùng cú đấm mà đấm, hoặc dùng roi gây đánh, hoặc dùng đất cục ném, rồi khóc lóc thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói. Nếu Tỳ-kheo-ni tự đánh mình mà không khóc thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Nếu khóc mà không đánh, cũng phạm tội Việt-tỳ-ni. Nếu vừa đánh vừa khóc thì phạm tội Ba-dạ-đề. Nếu không đánh, không khóc thì không có tội.

Nếu Tỳ-kheo tự đánh mình rồi khóc thì phạm tội Việt-tỳ-ni, Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

88. GIỚI TRÁCH NGƯỜI VÔ CỐ

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà đến nhà thế tục ca ngợi Tỳ-kheo-ni Thọ-đề là người hiền lành, giữ giới, tinh tấn, cho đến có oai nghi ung dung khi nhìn trái, trông phải, mặc y, cầm bát, nhìn ngó chĩnh tề, ít nói năng được trời người cúng dường, đàn-việt trông thấy liền sinh tâm cung kính, chu cấp y bát, thức ăn, thuốc trị bệnh. Thế nhưng, bản thân Thâu-lan-nan-đà thì oai nghi khiếm khuyết, mặc y rách rưới bẩn thỉu, để lộ cả cái bụng bự, nhũ hoa và hông ra ngoài, cử chỉ thì thô tháo, nói năng búa xua. Vì thế đàn-việt sanh tâm bất kính, không mời về cúng dường y bát, thức ăn, thuốc trị bệnh. Do vậy, Thâu-lan-nan-đà nói: “Tôi đến nhà đàn-việt ca ngợi Thọ-đề nên mới được các thứ cúng dường này. Thế mà Thọ-đề chỉ nói những chuyện không tốt của tôi, nên tôi không được cúng dường”. Thọ-đề liền trả lời: “Này Thánh giả, tôi không nói chuyện xấu của Thánh giả, vì sao lại bảo là tôi nói?”.

Các Tỳ-kheo-ni nghe thế bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật bảo gọi Thâu-lan-nan-đà đến. Khi cô tới rồi, Phật hỏi:

- Người có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Đó là việc xấu. Vì sao người không xem xét cẩn thận mà lại trách móc người khác?. Đó là việc phi pháp, phi luật, trái lời Ta dạy, không thể dùng việc đó để nuôi lớn pháp thiện được. Từ nay về sau, không được không xét nét cẩn thận mà trách móc người khác.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm-di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni nói với Tỳ-kheo-ni khác: Này Thánh giả, cùng đến nhà Mỗ giúp với tôi”, sau đó không hài lòng Tỳ-kheo-ni ấy mà không thăm xét những gì được nghe, rồi vô cớ quả trách, thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Tỳ-kheo-ni: Như Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà ở trên đã nói.

Nhà: Như nhà Sát-lợi, nhà Bà-la-môn, nhà Tỳ-xá, nhà Thủ-đà.

Sau đó không hài lòng: Như trường hợp Tỳ-kheo-ni Thọ-đề.

Việc không hài lòng: Chín việc ưu não, và việc thứ mười là nổi giận không đúng chỗ.

Vô cớ: Không thẩm xét kỹ những gì được nghe và quở trách người khác thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói. Nếu Tỳ-kheo-ni không thẩm xét kỹ những gì được nghe mà quở trách người khác thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Nếu Tỳ-kheo không thẩm xét mà quở trách người khác thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

89. GIỚI GIỮ CỦA NGƯỜI KHÁC

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà đến giờ bèn khoác y, cầm bát đi đến đứng trước cửa một gia đình hào phú, bỗng thấy có Tỳ-kheo đến khát thực, cô nói: “Tôn đức có thể vào nhà này, họ sẽ nấu thức ăn cúng dường tôn đức, rồi họ mới ăn”. Nếu thấy Tỳ-kheo-ni đến thì cô nói: “Thánh giả hãy vào nhà này, đàn-việt sẽ nấu thức ăn cúng dường Thánh giả, rồi họ mới ăn”. Hoặc là cô nói: “Nhà khác cũng có thức ăn vậy, hà tất phải tập trung tại đây?”. Đối với tất cả ngoại đạo khát thực cô đều nói như thế với tâm keo kiệt nhằm bảo vệ nhà ấy.

Các Tỳ-kheo-ni nghe thế bèn nói với Đại-ái-đạo. Cho đến chỗ cô đáp:

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Đó là việc xấu. Vì sao người dùng tâm keo kiệt giữ gìn cho nhà người khác? Từ nay về sau, Ta không cho phép làm như vậy.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni dùng tâm keo kiệt để giữ gìn nhà người khác thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Tâm keo kiệt ganh ghét: Như Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà.

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói. Tỳ-kheo-ni không được dùng tâm keo kiệt tạt đổ để giữ gìn nhà người khác. Nếu Tỳ-kheo-ni khác hỏi thì phải nói thật. Nếu ngoại đạo hỏi mà mình sợ tiêm nhiễm tà kiến của ngoại

đạo nên quở trách, thì không có tội.

Nếu Tỳ-kheo dùng tâm keo kiệt tật đố tiếc của nhà người ta thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên)

Kệ tóm tắt:

*“Tự tay cho thức ăn, Làm
giúp người thế tục. Vào
không nói, thân cận, Thế
thốt, tự đánh mình. Quở
trách, giữ của người Kết
thức phần thứ chín”.*

90. GIỚI MĂNG NHIẾC TỖ-KHEO

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy có hai vợ chồng người kia xuất gia, rồi người chồng già đi đến thăm. Bà vợ đem cho thức ăn rồi đứng một bên. Ông chồng bèn đem những chuyện xấu trước kia của vợ mình ra nói. Bà vợ nghe thế không vui, liền nói: “Lão già chết yểu! Không biết ân nghĩa, những chuyện không nên nói lại đem ra nói”. Các Tỳ-kheo-ni bèn quở trách cô ấy: “Này Thánh giả, đây là vị tôn túc, không được mắng mỏ như vậy”. Cô ta liền nói với các Tỳ-kheo-ni: “Đây là lão già chết yểu, không biết ân nghĩa, những chuyện không nên nói lại đem ra nói”.

Các Tỳ-kheo-ni bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo lại đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Tỳ-kheo-ni ấy đến. Khi cô tới rồi, Phật liền hỏi:

- Người có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Đó là việc xấu. Từ nay về sau Ta không cho phép Tỳ-kheo-ni đối diện trực tiếp mắng mỏ Tỳ-kheo.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni đối diện trực tiếp mắng mỏ Tỳ-kheo thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Đối diện: Bốn mắt nhìn nhau.

Mắng mỏ: Như nói: “Đồ lão già chết yểu, bất thiện, không biết ân nghĩa”, thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói. Tỳ-kheo-ni không được đối diện trực

tiếp mắng mỏ Tỳ-kheo. Nếu là anh em thân thích xuất gia mà không giữ giới hạnh cũng không được mắng mỏ, mà chỉ nên dùng lời nhỏ nhẹ để khuyên bảo. Nếu người ấy còn trẻ tuổi thì nên nói: “Này Sa-lộ-ê-đa, đừng có làm việc đó. Nếu nay người không học thì đợi lúc nào mới học? Sau này đệ tử của người cũng sẽ bắt chước người làm điều bất thiện”. Nếu người ấy già cả thì nên nói: “Này Sa-lộ-ê-đa, nay ông không học đợi đến lúc già chết rồi mới học sao?”.

Tỳ-kheo cũng không được đối diện trực tiếp mắng mỏ Tỳ-kheo-ni: “Đồ con mụ trọc đầu! Con mụ dâm dật”, thậm chí nói: “Này mụ già, bà là kẻ bất thiện, không biết ân nghĩa”, mà nên dùng lời nhỏ nhẹ khuyên bảo, như trên đã nói.

Nếu Tỳ-kheo đối diện mắng mỏ Tỳ-kheo-ni thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

91. GIỚI CHƯA ĐỦ MƯỜI HAI MÙA MÀ NUÔI ĐỆ TỬ

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy có những Tỳ-kheo-ni một tuổi, hai tuổi, ba tuổi (hạ) bèn nuôi đệ tử mà không biết dạy dỗ, để họ buông lung như dê trời, trâu trời, tịnh giới không đầy đủ, oai nghi không đầy đủ, không biết cung phụng Hòa thượng ni, A-xà-lê ni, không biết cung phụng Tỳ-kheo-ni Trưởng lão, không biết phép tắc vào thôn xóm, phép tắc ở A-luyện-nhã, không biết phép tắc vào trong Tăng, không biết mặc y, cầm bát.

Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Tỳ-kheo-ni ấy đến. Khi cô tới rồi, Phật liền hỏi:

- Người có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Từ nay về sau, Ta không cho phép Tỳ-kheo-ni chưa đủ mười hai mùa mưa mà nuôi đệ tử.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm-di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni chưa đủ mười hai mùa mưa mà nuôi đệ tử thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Chưa đủ mười hai mùa mưa: Chưa đủ mười hai năm gọi là chưa đủ mười hai mùa mưa. Tỳ-kheo-ni chưa đủ mười hai mùa mưa mà đủ mười hai năm cũng gọi là chưa đủ mười hai mùa mưa. Tỳ-kheo-ni chưa đủ mười hai mùa mưa mà quá mười hai năm cũng gọi là chưa đủ mười

hai mùa mưa.

Tỳ-kheo-ni thọ cụ túc vào mùa Đông, nhưng chưa qua lần Tự tứ của mùa Đông thứ mười hai thì cũng gọi là chưa đủ mười hai mùa mưa. Nếu thọ cụ túc vào mùa xuân, nhưng chưa qua lần tự tứ của mùa xuân thứ mười hai thì cũng gọi là chưa đủ mười hai mùa mưa. Nếu tiền an cư thọ cụ túc, trải qua tiền an cư thứ mười hai, nhưng chưa thọ Tự tứ thì cũng gọi là chưa đủ mười hai mùa mưa. Nếu hậu an cư thọ Cụ túc, trải qua hậu an cư lần thứ mười hai, nhưng chưa Tự tứ thì cũng gọi là chưa đủ mười hai mùa mưa.

Tỳ-kheo-ni đủ mười hai mùa mưa mà chưa đủ mười hai năm, thì gọi là đủ mười hai mùa mưa. Tỳ-kheo-ni đủ mười hai mùa mưa, đủ mười hai năm, hoặc quá mười hai năm, thì gọi là đủ mười hai mùa mưa (mười hai Hạ lạp)

Tỳ-kheo-ni thọ cụ túc vào mùa Đông trải qua an cư xong, thọ Tự tứ xong, thì gọi là đủ mười hai mùa mưa. Nếu thọ cụ túc vào mùa Xuân, trải qua an cư xong, thọ Tự tứ xong cũng vậy. Tiền an cư thọ cụ túc trải qua tiền an cư xong thọ Tự tứ. Hậu an cư thọ cụ túc, trải qua hậu an cư xong thọ Tự tứ, đó gọi là mười hai mùa mưa (mười hai tuổi hạ)

Nếu Tỳ-kheo-ni (chưa đủ mười hai mùa mưa mà) nuôi đệ tử, cho thọ Cụ túc, thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói. Nếu Tỳ-kheo-ni chưa đủ mười hai mùa mưa mà độ người thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Nếu cho họ thọ cụ túc thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Nếu Tỳ-kheo chưa đủ mười hai mùa mưa mà độ người, cho thọ Cụ túc thì phạm tội Việt-tỳ-ni (?). Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

92. GIỚI CHƯA ĐỦ MƯỜI PHÁP MÀ NUÔI ĐỆ TỬ

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, sau lúc Ngài chế giới không cho người chưa đủ mười hai mùa mưa nuôi đệ tử, thì nhóm sáu Tỳ-kheo-ni và các Tỳ-kheo-ni khác đủ mười hai mùa mưa nhưng chưa đủ mười pháp, nuôi đệ tử mà không dạy bảo, để họ giống như trâu trời, dê trời, thậm chí không biết mặc y cầm bát. Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc ấy trình bày với Đại-ái-đạo. Cuối cùng, họ đáp với Phật: “Đúng như vậy, bạch Thế Tôn”. Phật dạy: “Từ nay về sau, Ta không cho phép người chưa đủ mười pháp mà nuôi đệ tử”.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm-di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- **Nếu Tỳ-kheo-ni đủ mười hai mùa mưa nhưng chưa đủ mười pháp mà nuôi đệ tử thì phạm tội Ba-dạ-đề.**

Giải Thích:

Tỳ-kheo-ni: Như trên đã nói.

(533c) Đủ 12 mùa mưa: Như trên đã nói.

Chưa đủ mười pháp: Nghĩa là mười pháp chưa thành tựu. Mười pháp đó là:

1. Giữ giới.
2. Nghe nhiều A-tỳ-đàm (Luận).
3. Nghe nhiều Tỳ-ni (Luật).
4. Học giới.
5. Học định.
6. Học tuệ.
7. Có thể tự xuất tội và sai người xuất tội.
8. Nếu đệ tử thân tín muốn bãi đạo, thì có thể tự mình hoặc nhờ người đưa họ đến nơi khác (ẩn lánh).
9. Khi đệ tử có bệnh thì có thể tự mình hoặc nhờ người khác chăm sóc.
10. Đủ mười hai mùa mưa (Hạ lập) hoặc hơn.

Đó gọi là mười pháp. Nếu chưa đủ mười pháp mà độ đệ tử thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Nếu cho họ thọ Cụ túc thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Nếu Tỳ-kheo chưa đủ mười pháp mà độ người thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

94. GIỚI CHƯA XIN PHÉP MÀ NUÔI ĐỆ TỬ

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, sau khi Ngài cho phép người nào đủ mười hai mùa mưa và thành tựu mười pháp được nuôi đệ tử thì các Tỳ-kheo-ni đủ mười hai mùa mưa và thành tựu mười pháp bèn nuôi đệ tử, thế rồi các Tỳ-kheo-ni khác than phiền: “Ai biết là bà đủ mười hai mùa mưa và thành tựu mười pháp?”.

Các Tỳ-kheo-ni nghe thế bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo lại đem việc đó bạch lên Thế Tôn. Cuối cùng, người ấy đáp lời Phật hỏi:

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Từ nay về sau, muốn nuôi đệ tử phải làm pháp Yết-ma cầu thỉnh, rồi mới xin pháp Yết-ma nuôi đệ tử. Người làm Yết-ma nên bạch như sau:

- Xin Thánh giả Ni lắng nghe. Tỳ-kheo-ni Mỗ giáp thành tựu mười pháp muốn vào trước Ni chúng xin pháp Yết-ma nuôi đệ tử, nếu thời

gian của Ni chúng đã đến (Xin Ni chúng chấp nhận).

Xin Thánh giả Ni lắng nghe. Tỳ-kheo-ni Mỗ giáp thành tựu mười pháp muốn vào trước Ni chúng xin pháp Yết-ma nuôi đệ tử; vì Ni chúng đã bằng lòng nên im lặng. Tôi ghi nhận việc này như vậy.

Vị Tỳ-kheo-ni này phải vào trước Ni chúng quỳ gối, chấp tay, xin như sau:

- Xin Thánh giả Ni lắng nghe. Tôi là Mỗ giáp, đủ mười hai mùa mưa, thành tựu mười pháp, nay theo Ni chúng xin pháp Yết-ma nuôi đệ tử. Kính mong Ni chúng cho tôi pháp Yết-ma nuôi đệ tử. (Xin như vậy ba lần). Rồi người làm Yết-ma nên nói như sau:

- Xin Thánh giả Ni lắng nghe. Tỳ-kheo-ni Mỗ giáp đủ mười hai mùa mưa, thành tựu mười pháp, đã theo Ni chúng xin pháp Yết-ma nuôi đệ tử. Nếu thời gian của Ni chúng đã đến, nay Ni chúng cho Tỳ-kheo-ni Mỗ giáp - thành tựu mười pháp - pháp Yết-ma nuôi đệ tử. Đây là lời tác bạch.

- Xin Thánh giả Ni lắng nghe. Tỳ-kheo-ni Mỗ giáp - đủ mười hai mùa mưa, thành tựu mười pháp - đã theo Ni chúng xin pháp Yết-ma nuôi đệ tử. Nay Ni chúng cho Tỳ-kheo-ni Mỗ giáp pháp Yết-ma nuôi đệ tử, Thánh giả nào bằng lòng cho Tỳ-kheo-ni Mỗ giáp pháp Yết-ma nuôi đệ tử thì im lặng; ai không bằng lòng hãy nói. Đây là Yết-ma lần thứ nhất, (lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như thế).

Ni chúng đã bằng lòng cho Tỳ-kheo-ni Mỗ giáp pháp Yết-ma nuôi đệ tử xong, vì Ni chúng im lặng. Tôi ghi nhận như vậy.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm-di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni thành tựu mười pháp nhưng không làm Yết-ma mà nuôi đệ tử thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Thành tựu mười pháp: Như trên đã nói.

Không làm Yết-ma: Không làm Yết-ma giữa Ni chúng thì gọi là không làm Yết-ma. Ngoài ra, nếu mười pháp không đầy đủ cũng gọi là không làm Yết-ma. Tuy nhiên, nếu làm Yết-ma mà bạch không đúng cách, Ni chúng không thành tựu, Yết-ma không thành tựu, cũng gọi là không làm Yết-ma. Người nuôi đệ tử muốn cho đệ tử thọ cụ túc mà không làm Yết-ma thì phạm tội Ba-dạ-đề. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

95. GIỚI CHO NGƯỜI PHẠM TỘI THỌ GIỚI

Khi Phật an trú tại Tỳ-xá-ly, bấy giờ Tỳ-kheo-ni Ca-lê độ con gái thứ ba của dòng họ Ly-xa, rồi cho thọ học pháp. Thế là cô ta lấy chìa khóa mở cửa phòng người khác, cùng sống chung với người thế tục, ngoại đạo. Tỳ-kheo-ni bèn khiển trách Ca-lê: “Kẻ này phạm giới, lấy chìa khóa mở cửa phòng người khác, cùng sống chung với đàn ông, mà vì sao cho thọ Cụ túc? (?)”. Các Tỳ-kheo-ni bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo lại đem việc đó đến bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật bảo gọi Ca-lê đến. Khi cô tới rồi, Phật hỏi:

- Người có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Đó là việc xấu. Vì sao người biết kẻ phạm giới lấy chìa khóa mở cửa phòng người khác, sống chung với ngoại đạo mà cho thọ cụ túc? Từ nay về sau, Ta không cho phép Tỳ-kheo-ni cho kẻ phạm giới thọ cụ túc.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại Tỳ-xá-ly phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni biết người kia phạm giới, cầm chìa khóa mở cửa phòng người khác, cùng sống chung với đàn ông mà cho thọ Cụ túc, thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Phạm giới: Giới không đầy đủ, vượt qua giới.

Cầm chìa khóa mở cửa phòng: Mở cửa phòng người khác.

Đàn ông: Người thế tục hoặc là hàng ngoại đạo xuất gia.

Sống chung: Sống gần gũi bên nhau. Nếu cho người như vậy thọ Cụ túc thì phạm Ba-dạ-đề.

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói. Nếu kẻ ấy sống chung với người thế tục, ngoại đạo thì không được cho thọ cụ túc. Nếu có thể làm cho người này phạm hạnh được toàn vẹn thì trước hết nên làm cho họ sống cách ly rồi mới cho thọ Cụ túc.

Nếu Tỳ-kheo biết Sa-di phạm giới, sống thân cận với phụ nữ, nhưng không cho xuất gia lại mà cho thọ cụ túc thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

96. GIỚI CHO NGƯỜI THIẾU TUỔI THỌ GIỚI

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, bấy giờ có Tỳ-kheo-ni độ những đồng nữ mười tuổi, mười hai tuổi xuất gia, thọ Cụ túc. Những người này

thân thể yếu đuối không làm nổi những việc nhọc nhằn, chưa biết giữ sạch sẽ, oai nghi khiếm khuyết, không biết phụng sự Hòa thượng ni, A-xà-lê ni, không biết vào thôn xóm, không biết A-luyện-nhã, không biết phép tắc khi vào trong chúng, không biết khoác y, cầm bát. Các Tỳ-kheo-ni bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo lại bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Tỳ-kheo-ni ấy đến. Khi cô tới rồi, Phật hỏi:

- Người có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Từ nay về sau, Ta không cho phép cho đồng nữ chưa đủ hai mươi tuổi thọ Cự túc.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm-di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni cho đồng nữ chưa đủ hai mươi mùa mưa thọ Cự túc thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Chưa đủ hai mươi mùa mưa: Chưa đủ hai mươi năm gọi là chưa đủ hai mươi mùa mưa. Nhưng đồng nữ chưa đủ hai mươi mùa mưa, mà đủ hai mươi năm cũng gọi là chưa đủ hai mươi mùa mưa. Đồng nữ chưa đủ hai mươi mùa mưa mà hơn hai mươi năm vẫn gọi là chưa đủ hai mươi mùa mưa. Nếu sinh vào mùa Đông, tính đến mùa Đông năm thứ hai mươi mà chưa qua lần Tự tứ cũng gọi là chưa đủ hai mươi mùa mưa. Đồng nữ sinh vào mùa Xuân cũng vậy. Nếu đồng nữ sinh vào lúc tiền an cư, tính đến tiền an cư năm thứ hai mươi nhưng chưa qua lần Tự tứ, sinh vào lúc hậu an cư, tính đến hậu an cư năm thứ hai mươi, nhưng chưa qua lần Tự tứ, cũng gọi là chưa đủ hai mươi mùa mưa.

Nếu đồng nữ chưa đủ hai mươi mùa mưa, tất cả giới sư đều tưởng là chưa đủ mà cho thọ cự túc thì tất cả phạm tội Ba-dạ-đề. Người đó không được gọi là thọ cự túc.

Nếu đồng nữ chưa đủ hai mươi mùa mưa, một nửa giới sư tưởng là chưa đủ, một nửa tưởng là đã đủ mà cho thọ cự túc thì những người tưởng là chưa đủ phạm tội Ba-dạ-đề, những người tưởng là đã đủ không có tội, và người này được gọi là đã thọ cự túc.

Nếu đồng nữ chưa đủ hai mươi mùa mưa, mà tất cả giới sư đều tưởng là đã đủ rồi cho thọ cự túc, thì tất cả đều không có tội, và người này được gọi là đã thọ cự túc.

Đủ hai mươi mùa mưa mà chưa đủ hai mươi năm cũng gọi là đủ hai mươi mùa mưa. Đồng nữ đủ hai mươi mùa mưa, đủ hai mươi năm

hoặc đủ hai mươi mùa mưa mà quá hai mươi năm cũng gọi là đủ hai mươi mùa mưa. Đồng nữ sinh vào mùa Đông, đến năm thứ hai mươi, sau khi an cư, tự tứ xong, được cho thọ cụ túc. Trường hợp sinh vào mùa xuân cũng như vậy. Đồng nữ sinh vào lúc tiền an cư, sau hai mươi năm, trải qua tiền an cư xong, Tự tứ xong, sinh vào lúc hậu an cư, sau hai mươi năm, trải qua hậu an cư xong, Tự tứ xong (được cho thọ cụ túc).

Nếu đồng nữ đủ hai mươi mùa mưa mà một nửa giới sư tướng là chưa đủ, một nửa tướng là đã đủ (rồi cho thọ cụ túc), thì những người tướng là chưa đủ phạm tội Việt-tỳ-ni, những người tướng là đã đủ không có tội. Người này được gọi là đã thọ cụ túc.

Đồng nữ đủ hai mươi mùa mưa mà tất cả giới sư tướng là chưa đủ rồi cho thọ cụ túc, thì tất cả đều phạm tội Việt-tỳ-ni. Người này không được gọi là thọ cụ túc. Nếu tất cả giới sư đều tướng là đã đủ thì tất cả không có tội. Người này được gọi là đã khéo thọ cụ túc.

Đồng nữ: Người mà phạm hạnh chưa bị hủy hoại. (Nếu cho đồng nữ chưa đủ hai mươi mùa mưa) thọ cụ túc thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Nếu đồng nữ muốn thọ cụ túc trong giáo pháp của Đức Như Lai thì giới sư nên hỏi: “Người sinh vào lúc nào?”. Nếu họ không biết thì nên xem tấm ván ghi năm sinh. Nếu không có tấm ván thì phải hỏi cha mẹ thân nhân của họ. Nếu cũng không biết, thì phải hỏi xem sinh vào thời vua nào, năm được mùa hay năm mất mùa. Nếu cũng không biết thì nên xem tướng trạng (để suy đoán). Nếu họ là con gái của nhạc sĩ thì tuy tuổi nhỏ mà hình vóc lớn, nên xem tướng tay chân xương cốt (mà suy đoán). Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

97. GIỚI CHO NGƯỜI CHƯA HỌC GIỚI THỌ GIỚI

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, sau khi Ngài chế giới không cho phép Tỳ-kheo-ni cho đồng nữ chưa đủ hai mươi mùa mưa thọ cụ túc, thì các Tỳ-kheo-ni cho các đồng nữ đủ hai mươi mùa mưa thọ cụ túc. Thế nhưng các Tỳ-kheo-ni khác dị nghị: “Người đủ hai mươi mùa mưa hay chưa đủ hai mươi mùa mưa ai mà biết được”.

Các Tỳ-kheo-ni bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo lại đem việc đó đến bạch lên Thế Tôn. Cuối cùng, Phật dạy: “Từ nay về sau, đồng nữ mười tám tuổi muốn thọ cụ túc trong giáo pháp của Như Lai phải theo Ni chúng xin hai năm học giới. Trước hết phải làm Yết-ma cầu thỉnh rồi mới xin. Người làm Yết-ma nên tác bạch như sau:

- Xin Thánh giả Ni lắng nghe. Đồng nữ Mỗ giáp mười tám tuổi muốn thọ cụ túc trong giới luật của Đức Như Lai, nếu thời gian của Ni

chúng đã đến, xin Ni chúng cho phép Mỗ giáp vào trước Ni chúng xin hai năm học giới.

- Xin Thánh giả Ni lắng nghe. Đồng nữ Mỗ giáp mười tám tuổi muốn vào trước Ni chúng xin hai năm học giới, vì Ni chúng đã bằng lòng nên im lặng. Tôi ghi nhận như vậy.

Thế rồi, đồng nữ này phải vào trước Ni chúng xin như sau:

- Xin Thánh giả Ni chúng lắng nghe. Con là đồng nữ Mỗ giáp mười tám tuổi muốn thọ cụ túc trong pháp luật của Đức Như Lai, nay theo Ni chúng xin hai năm học giới. Kính mong Ni chúng thương xót cho con hai năm học giới (Xin như vậy ba lần).

Người làm Yết-ma nên nói như sau:

- Xin Thánh giả Ni lắng nghe. Đồng nữ Mỗ giáp mười tám tuổi muốn thọ cụ túc trong pháp luật của Đức Như Lai, đã theo Ni chúng xin hai năm học giới, nếu thời gian của Ni chúng đã đến, Ni chúng cho Mỗ giáp pháp Yết-ma hai năm học giới. Đây là lời tác bạch.

Xin Thánh giả Ni lắng nghe. Đồng nữ Mỗ giáp mười tám tuổi muốn thọ cụ túc trong pháp luật của Đức Như Lai, đã theo Ni chúng xin hai năm học giới, Thánh giả nào bằng lòng cho Mỗ giáp hai năm học giới thì im lặng, ai không bằng lòng hãy nói. Đây là lần Yết-ma thứ nhất (lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như thế).

Ni chúng đã bằng lòng cho Mỗ giáp hai năm học giới xong, vì im lặng, tôi ghi nhận như vậy.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm-di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni chưa cho đồng nữ đủ hai mươi tuổi học giới mà cho thọ cụ túc thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Đủ hai mươi tuổi: Tức đủ hai mươi mùa mưa. Nếu đủ hai mươi mùa mưa mà chưa đủ hai mươi tuổi cũng gọi là đủ hai mươi mùa mưa. Thậm chí, nếu hậu an cư sinh, sau hai mươi năm hậu an cư thọ tự tứ xong, cũng gọi là đủ hai mươi tuổi.

Không cho học giới: Nếu không làm Yết-ma mà cho học giới cũng gọi là không cho học giới. Hoặc mười pháp không đầy đủ cũng gọi là không cho học giới. Tuy có làm Yết-ma nhưng chúng không thành tựu, bạch không đúng pháp, Yết-ma không đúng pháp - nếu một pháp nào không thành tựu - mà cho thọ cụ túc, thì phạm tội Ba-dạ-đề. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

98. GIỚI CHO NGƯỜI HỌC GIỚI CHƯA XONG THỌ GIỚI

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Tỳ-kheo-ni cho người đang thọ học giới học chưa hoàn tất thọ cụ túc; thế rồi, Đức Thế Tôn bảo: Dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni cho người đang thọ học giới học chưa hoàn tất thọ cụ túc thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Thọ học giới: Cho thọ học giới đủ mười pháp, chúng thành tựu, bạch thành tựu, Yết-ma thành tựu, tất cả mọi pháp đều thành tựu, đó gọi là thọ học giới.

Học chưa hoàn tất: Trong hai năm thọ học giới phải tùy thuận học mười tám việc. Đó là: Khi ăn uống phải ngồi dưới tất cả Tỳ-kheo-ni, trên tất cả Sa-di-ni, đối với họ không thanh tịnh nhưng đối với Tỳ-kheo-ni thì thanh tịnh; đối với Tỳ-kheo-ni không thanh tịnh thì đối với họ cũng không thanh tịnh, được ngủ chung cùng phòng với Tỳ-kheo-ni ba hôm, cũng được ngủ chung với Sa-di-ni trong ba hôm, được Tỳ-kheo-ni trao cho thức ăn, ngoại trừ năm loại thực phẩm được hỏa tịnh; theo Sa-di-ni nhận thức ăn; Tỳ-kheo-ni không được hưởng đến họ nói về Ba-la-đề-mộc-xoa, từ Ba-la-di cho đến tội Việt-tỳ-ni, mà chỉ được nói: không được đâm, không được trộm cắp, không được giết người, đại loại được dạy bảo như vậy, không được nghe Bố-tát, Tự-tứ. Đến ngày Bố-tát Tự tứ, phải đến trước Thượng tọa, cúi đầu đánh lễ dưới chân Tăng, nói như sau: “Con là Mỗ giáp thanh tịnh, xin Thượng tọa ghi nhớ cho”, nói như vậy ba lần, rồi lui ra. Nếu phạm một trong bốn giới Ba-la-di sau cùng thì ngay trong ngày ấy phải thọ học pháp trở lại. Nếu phạm mười chín giới Tăng-già-bà-thi-sa trở về sau thì tất cả đều sám hối tội Đột-cát-la. Nếu phá năm giới như ăn phi thời, cất thức ăn để ăn, nhận vàng bạc và tiền mặt, uống rượu, mang hương hoa, thì tùy phạm vào ngày nào phải bắt đầu thọ học lại hai năm kể từ ngày đó, còn thời gian trước bị hủy bỏ. Đó gọi là học giới chưa hoàn tất.

Nếu ai cho người học chưa hoàn tất thọ cụ túc thì phạm tội Ba-dạ-đề. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên)

99. GIỚI KHÔNG CHO NGƯỜI ĐÃ HỌC XONG THỌ GIỚI

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy, Thế Tôn chế giới không cho phép Tỳ-kheo-ni cho người chưa học giới hai năm hoàn tất thọ cụ túc, thế nên Tỳ-kheo-ni cho đồng nữ mười tám mùa mưa (tuổi) học giới hai năm, đến lúc đủ hai mươi mùa mưa cho thọ cụ túc. Tuy vậy, các

Tỳ-kheo-ni vẫn chê trách: “Người học giới hoàn tất hay chưa hoàn tất ai mà biết”.

Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc ấy đến trình bày với Đại-ái-đạo. Cho đến Phật dạy: “Từ nay về sau, đồng nữ đã học giới đủ hai mươi mùa mưa muốn thọ cụ túc trong pháp luật của Như Lai để làm Tỳ-kheo-ni, thì trước hết phải làm Yết-ma cầu thỉnh, rồi đến trước Ni chúng xin pháp Yết-ma đã học giới hoàn tất để thọ cụ túc. Người làm Yết-ma nên nói như sau:

- Xin Thánh giả Ni lắng nghe. Đồng nữ Mỗ giáp hai mươi tuổi đã học giới hoàn tất muốn thọ cụ túc trong pháp luật của Đức Như Lai; nếu thời gian của Ni chúng đã đến, Ni chúng cho Mỗ giáp vào trước Ni chúng xin thọ cụ túc vì đã học giới hoàn tất.

- Xin Thánh giả Ni lắng nghe. Đồng nữ Mỗ giáp hai mươi tuổi đã học giới hoàn tất muốn vào trước Ni chúng xin thọ cụ túc vì đã học giới hoàn tất. Ni chúng đã bằng lòng nên im lặng, tôi ghi nhận việc này như vậy.

Thế rồi, người này phải vào giữa Ni chúng quỳ gối, chấp tay, xin như sau:

- Xin Thánh giả Ni lắng nghe. Con là đồng nữ Mỗ giáp hai mươi tuổi, đã học giới hoàn tất muốn thọ cụ túc trong pháp luật của Đức Như Lai, nay theo Ni chúng xin thọ cụ túc vì đã học giới hoàn tất. Kính mong Ni chúng thương xót cho con thọ cụ túc vì đã học giới hoàn tất, (xin như vậy ba lần).

Người làm Yết-ma nên nói như sau:

- Xin Thánh giả Ni lắng nghe. Đồng nữ Mỗ giáp đủ hai mươi mùa mưa, đã học giới hoàn tất, muốn thọ cụ túc trong pháp luật của Đức Như Lai làm Tỳ-kheo-ni, nay theo Ni chúng xin thọ cụ túc vì đã học giới hoàn tất. Nếu thời gian của Ni chúng đã đến, nay Ni chúng cho Mỗ giáp pháp Yết-ma thọ cụ túc vì đã học giới hoàn tất. Đây là lời tác bạch.

- Xin Thánh giả Ni lắng nghe. Đồng nữ Mỗ giáp đủ hai mươi mùa mưa, đã học giới hoàn tất muốn thọ cụ túc làm Tỳ-kheo-ni trong pháp luật của Đức Như Lai, đã theo Ni chúng xin thọ cụ túc vì đã học giới hoàn tất. Nay Ni chúng cho Mỗ giáp thọ cụ túc vì đã học giới hoàn tất. Thánh giả nào bằng lòng cho Mỗ giáp thọ cụ túc vì đã học giới hoàn tất thì im lặng, ai không bằng lòng hãy nói. Đây là Yết-ma lần thứ nhất. (lần thứ hai, thứ ba cũng nói như thế).

Ni chúng đã bằng lòng cho Mỗ giáp pháp Yết-ma thọ cụ túc xong, vì Ni chúng im lặng, tôi ghi nhận việc này như vậy.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm-di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu học ni đã học giới hoàn tất mà Tỳ-kheo-ni không làm Yết-ma cho thọ cụ túc thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Học giới hoàn tất: Trong hai mùa mưa tùy thuận làm mười tám việc.

Không làm Yết-ma: Không tác pháp Yết-ma cho thọ cụ túc thì (Tỳ-kheo-ni bốn sư) phạm tội Ba-dạ-đề.

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

